

**DANH SÁCH 05 HỌC SINH GIỎI NHẤT MỖI KHỐI  
THÁNG 3/2018**

| Stt | Lớp                        | Họ và tên HS            | ĐTB  | ĐTB làm tròn | XLHL | GHI CHÚ |
|-----|----------------------------|-------------------------|------|--------------|------|---------|
|     | <b><u>I. KHỐI 6:</u></b>   |                         |      |              |      |         |
| 1   | 6/2                        | Phùng Gia Kiệt          | 9.70 | 9.7          | Giỏi |         |
| 2   | 6/6                        | Nguyễn Quỳnh Hương      | 9.70 | 9.7          | Giỏi |         |
| 3   | 6/1                        | Nguyễn Trần Phước Đạt   | 9.64 | 9.6          | Giỏi |         |
| 4   | 6/1                        | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như   | 9.64 | 9.6          | Giỏi |         |
| 5   | 6/2                        | Lê Minh Thư             | 9.63 | 9.6          | Giỏi |         |
|     | <b><u>II. KHỐI 7:</u></b>  |                         |      |              |      |         |
| 6   | 7/1                        | Nguyễn Ngọc Phương Thảo | 9.97 | 10.0         | Giỏi |         |
| 7   | 7/1                        | Phạm Hồng Ngọc Hân      | 9.84 | 9.8          | Giỏi |         |
| 8   | 7/1                        | Lưu Hoàng Cẩm Vân       | 9.81 | 9.8          | Giỏi |         |
| 9   | 7/1                        | Lê Hoàng Thư            | 9.78 | 9.8          | Giỏi |         |
| 10  | 7/5                        | Lê Minh Hồng Nguyệt     | 9.78 | 9.8          | Giỏi |         |
|     | <b><u>III. KHỐI 8:</u></b> |                         |      |              |      |         |
| 11  | 8/1                        | Lưu Bảo Trân            | 9.97 | 10.0         | Giỏi |         |
| 12  | 8/1                        | Nguyễn Đức Trí          | 9.95 | 10.0         | Giỏi |         |
| 13  | 8/2                        | Nguyễn Phước Quý Thịnh  | 9.93 | 9.9          | Giỏi |         |
| 14  | 8/1                        | Huỳnh Hoàng Nhiên       | 9.88 | 9.9          | Giỏi |         |
| 15  | 8/1                        | Nguyễn Hải Uyên Nhi     | 9.85 | 9.9          | Giỏi |         |
| 16  | 8/1                        | Nguyễn Phạm Minh Thy    | 9.85 | 9.9          | Giỏi |         |
|     | <b><u>IV. KHỐI 9:</u></b>  |                         |      |              |      |         |
| 17  | 9/1                        | Bùi Xuân Bảo Duy        | 9.82 | 9.8          | Giỏi |         |
| 18  | 9/2                        | Đỗ Huy Hoàng            | 9.74 | 9.7          | Giỏi |         |
| 19  | 9/2                        | Nguyễn Thế Long         | 9.70 | 9.7          | Giỏi |         |
| 20  | 9/1                        | Phan Nguyên Khôi        | 9.61 | 9.6          | Giỏi |         |
| 21  | 9/1                        | Nguyễn Hồng Ngọc        | 9.61 | 9.6          | Giỏi |         |